TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/**2023/HSST
Ngày: 31- 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Hội T A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/HSST ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/HSST-QĐ ngày 22/7/2023 đối với:

Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quang T**, Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Quang H, sinh năm: 1968 và con bà Trương Thị H, sinh năm: 1968; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh em; có vợ là Lê Thị Mộng L, sinh năm: 1989;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an Thị xã l xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi " Đánh bạc". Bị can đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện t.

2. Họ và tên: **Phạm Thanh H**, Sinh năm: 1981; tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp p, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm T, sinh năm: 1950 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh em, Bị cáo có vợ là

Vũ Sa V, sinh năm: 1982; có 03 người con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Phạm Thanh P**; Sinh năm: 1977; tại Đồng Nai**.**

Nơi cư trú: ấp P, xã Gia T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm T, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 05 anh, em; có vợ là Vũ Thị Bích L, sinh năm: 1980; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ, sinh năm 2005.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Đặng Kim B**, sinh năm: 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đặng Văn H, sinh năm: 1966 và con bà Mai Thị H, sinh năm: 1973; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5, Họ và tên: **Nguyễn T (còn tên Thắng cám)**, sinh năm: 1981 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 08 chị em; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Hoàng P, sinh năm: 1982 (đã ly hôn) ; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Bản án số 64/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND huyện T xử phạt Nguyễn T 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo đã đóng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 02/3/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Bùi Văn Bé T**, sinh năm: 1961 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1935 (đã chết) và con bà Mai Thị G, sinh năm: 1943. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 07 anh em; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị T, sinh năm: 1966; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986 và con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 02/02/2022, tại khu vực lô cao su thuộc ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lực lượng công an huyện T phát hiện có 01 tụ điểm đánh bạc bằng hình thức "Đá gà" và "Lắc bầu cua" nên tiên hành kiểm tra thì các đối tượng bỏ chạy, lực lượng công an tạm giữ được 14 đối tượng gồm: Trương Quang H, Nguyễn Thị Ngọc T, Phạm Thị Mai P, Bùi Văn B, Lâm H, Lê Huỳnh A, Trần Quang Ngọc T, Trần Quang T, Trần Công T, Lìu Sỷ V, Bùi Văn Bé T, Lê Chí C, Đặng Kim B và Trần Thanh H. Vật chứng thu giữ: số tiền 7.950.000 đồng xung quanh nơi đánh bạc, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 148.925.000 đồng; 01 cân đồng hồ 05 kg hiệu Nhơn Hòa; 01 tấm mica chắn gà, 08 bộ bầu cua bằng giấy, 01 bàn tài xỉu vẽ trên bao cám Uni-President, 70 cuộn băng keo vải, 02 cặp cựa gà; 15 xe mô tô các loại và 02 xe ô tô biển kiểm soát 60A-517.46 và 51G-704.50 (bút lục 9-14).

Ngày 04/6/2022, Cơ quan điều tra công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Trần Công Trí, Bùi Văn Bé T, Nguyễn T, Nguyễn Văn Khang và Phạm Quang T để điều tra. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Sòng bạc trên do Nguyễn Văn K đứng ra tổ chức, vào ngày 02/2/2022, K tổ chức đá gà tại khu vực lô cao su thuộc ấp T, xã X. K đứng ra làm trọng tài cho các trận gà và sẽ thu số tiền xâu 5% trên tổng số tiền thắng bạc. Vào ngày 2/2/2322, K đã tổ chức được 02 trận đá gà, cụ thể: trận thứ nhất diễn ra giữa gà của bên Suối Nho (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với gà bên đối tượng Úc Sỹ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cá cược mỗi bên số tiền 20.000.000 đồng, trận thứ hai diễn ra giữa gà của Phạm Thanh P với gà của T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cá cược mỗi bên số tiền 10.000.000 đồng.

Tham gia đá gà có: Phạm Thanh P đưa 01 con gà vào đá trận thứ hai và góp 1.000.000 đồng để đánh bạc, Phong thắng được 900.000 đồng; Phạm Thanh H góp số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc ở trận gà thứ hai, H thắng được số tiền 4.500.000 đồng; Đặng Kim B đem theo 34.000.000 đồng, sử dụng số tiền 5.000.000 đồng cá cược bên ngoài với một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, B thắng được số tiền 4.500.000 đồng; Lê Huỳnh A đem theo số tiền 4.000.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng cá cược trận gà thứ nhất với một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch, A thua số tiền 1.000.000 đồng; Trần Quang Ngọc T đem theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia cá cược trận gà thứ hai với một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Tâm thua số tiền 800.000 đồng; Bùi Văn B đem theo số tiền 2.600.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng tham gia cá cược trận gà thứ hai với một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Bthua số tiền 500.000 đồng; Trương Quang H đem theo số tiền 2.450.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia cá cược

02 trận gà với một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch mỗi trận 500.000 đồng, Huy thua cả hai trận với số tiền 1.000.000 đồng.

Vào ngày 2/2/2022, Phạm Quang T đến sòng bạc trên để xem đá gà thì thấy có một bộ xóc bầu cua để dưới gốc cây nên T bày ra và rủ mọi người tham gia đánh bạc, tham gia đánh bạc bằng hình thức "Xóc bầu cua" có: Nguyễn T được T đưa cho số tiền 800.000 đồng để chung chi tiền thắng thua giúp cho T, Thắng chung tiền giúp T được 03 ván thua số tiền 700.000 đồng thì nghỉ nên đưa lại cho T số tiền 100.000 đồng; Trần Công T đem theo số tiền 5.300.000 đồng để đánh bạc, T thua số tiền 300.000. đồng; Bùi Văn Bé T sử dụng số tiền 600.000 đồng đánh bạc, T đặt cược 01 ván với số tiền 50.000 đồng, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng công an phát hiện.

(Bút lục số 103-113; 117-121; 126-134; 138-147; 151-158; 162-172; 180-200; 204-207; 208-215; 333-339).

Xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 7.950.000 đồng thu xung quanh sới bạc và số tiền sử dụng đánh bạc của Trần Công T 5.000.000 đồng, Bùi Văn B T 550.000 đồng, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công. Đối với 01 cân đồng hồ 05 kg hiệu Nhơn Hòa; 01 tấm mica chắn gà, 08 bộ bầu cua bằng giấy, 01 bàn tài xỉu vẽ trên bao cám Uni-President, 70 cuộn băng keo vải, 02 cặp cựa gà là công cụ dùng đánh bạc, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ trên người các đối tượng không liên quan đến việc đánh bạc: Nguyễn Thị Ngọc T 26.025.000 đồng; Phạm Thị Mai P 45.890.000 đồng; Lìu Sỳ V 12.300.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu (bút lục 253)

Đối với số tiền thu giữ của các bị can không sử dụng vào việc đánh bạc: Bùi Văn B 2.100.000 đồng; Trần Quang Ngọc T 2.100.000 đồng; Đặng Kim B 34.000.000 đồng; Trương Quang H 1.450.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị can (bút lục 245; 249; 251-252; 355)

Đối với 02 xe ô tô biển kiểm soát 60A-517.46 và 51G-704.50 và các xe mô tô biển kiểm soát 60B7-167.52, 60B4-410.12, 60B7-409.26, 60B7-790.59, 60U6-7139; 60U2-4217, 48H1-204.22 qua xác minh có nguồn gốc rõ ràng và không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 10.970.000 đồng của Trần Quang T; 950.000 đồng của Lê Chí C; 90.000 đồng của Trần Thanh H; 3.000.000 đồng của Lê Huỳnh A, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập nhưng chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 94K1-2078, 59B2-176.51, 51L3-0745, 60B5-248.24, 60T7-8169 và 03 xe mô tô không có biển kiểm soát, quá trình xác minh chưa làm rõ nguồn gốc, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-TN ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Phạm Quang T, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Nguyễn T và Bùi Văn Bé T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội tại phiên tòa***: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Quang T, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Nguyễn T và Bùi Văn Bé T phạm tội " Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo **Phạm Quang T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung 20.000.000đ

+ Bị cáo **Phạm Thanh H** mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng; phạt bổ sung 20.000.000đ

+ Bị cáo **Phạm Thanh P** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, phạt bổ sung 20.000.000đ

+ Bị cáo **Đặng Kim B** mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng, phạt bổ sung 20.000.000đ

+ Bị cáo **Nguyễn T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000đ

+ Bị cáo **Bùi Văn Bé T** mức án từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng**,** phạt bổ sung 10.000.000 đ

-Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ 05 kg hiệu Nhơn Hòa; 01 tấm mica chắn gà, 08 bộ bầu cua bằng giấy, 01 bàn tài xỉu vẽ trên bao cám Uni-President, 70 cuộn băng keo vải, 02 cặp cựa gà. Tịch thu sung công số tiền 5.550.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó của Trần Công T 5.000.000 đồng, của Bùi Văn Bé T 550.000 đồng. Đối với số tiền 7.950.000 đồng thu xung quanh sới bạc không xác định của ai, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền đánh bạc của Phạm Thanh H 9.500.000 đồng, Đặng Kim B 9.500.000 đồng, Phạm Thanh P 1.900.000 đồng, đề nghị Tòa án tuyên buộc các bị can phải giao nộp để sung công quỹ.

**** Trình bày của các bị cáo*** tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Quang T, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Nguyễn T và Bùi Văn Bé T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin cam kết sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để các bị cáo có điều kiện làm ăn lo cho gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 02/02/2022, tại khu vực lô cao su thuộc ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T phát hiện tụ điểm đánh bạc bằng hình thức "Đá gà" và "Lắc bầu cua" do Nguyễn Văn Khang tổ chức. Tham gia đánh bạc bằng hình thức "Đá gà" có Phạm Thanh P, Phạm Thanh H và Đặng Kim B; đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" có Phạm Quang T, Nguyễn T, Trần Công Trí và Trân Văn Bé Tư. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 35.550.000 đồng, trong đó số tiền thu xung quanh chiếu bạc là 7.950.000 đồng; số tiền các bị can sử dụng đánh bạc dưới hình thức "Đá gà" là 20.900.000 đồng; số tiền các bị can sử dụng đánh bạc dưới hình thức "Lắc bầu cua" là 6.700.000 đồng, cụ thể: Phạm Thanh H sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc, H thắng được số tiền 4.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của H là 9.500.000 đồng; Đặng Kim B sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc, B thắng được số tiền 4.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của Bình là 9.500.000 đồng; Phạm Thanh P sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để góp vào đánh bạc, P thắng được số tiền 900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của P là 1.900.000 đồng; Phạm Quang T đem theo 800.000 đồng làm cái đánh bạc, T đưa cho Nguyễn T chung chi tiền giúp, quá trình đánh bạc T thua 700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của T là 800.000 đồng; Trần Công Trí sử dụng số tiền 5.300.000 đồng để đánh bạc, T thua 300.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của T là 5.300.000 đồng; Bùi Văn Bé T sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, T thua 50.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của T là 600.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc " theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng số 58/CT-VKS-TN ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo trong hành vi phạm tội.

Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên vụ án mang tính chất đồng phạm

giản đơn và đều là người thực hành. Tuy nhiên bị cáo Phạm Thanh H và Đặng Kim B sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ sức khỏe để tham gia lao động, đóng góp cho xã hội. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, nhưng vẫn rủ rê cùng nhau tham gia đánh bạc. Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, là tệ nạn của xã hội, mầm mống nảy sinh tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống gia đình, bị xã hội lên án. Vì thỏa mãn lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo B, H, P và Bé T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Thắng; T có nhân thân xấu, bị cáo Thắng là người có 01 tiền án về tội đánh bạc vào năm 2015 do chưa đóng tiền phạt nên chưa được xóa án tích thuộc T hợp tái phạm, bị cáo T có 01 tiền sự về tội đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, H, P và B T đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T; T là người có nhân thân xấu, tuy nhiên các bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo T nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tuy nhiên cần cách ly bị cáo T và T ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa, tu dưỡng bản thân nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Căn cứ mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Đặng Kim B, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P và Bùi Văn Bé T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo Đặng Kim B, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P và Bùi Văn Bé T để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát cũng đủ nghiêm.

Ngoài ra, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ 05 kg hiệu Nhơn Hòa; 01 tấm mica chắn gà, 08 bộ bầu cua bằng giấy, 01 bàn tài xỉu vẽ trên bao cám Uni-President, 70 cuộn băng keo vải, 02 cặp cựa gà.

Tịch thu sung công số tiền 5.550.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó của Trần Công T 5.000.000 đồng, của Bùi Văn Bé T 550.000 đồng. Đối với số tiền 7.950.000 đồng thu xung quanh sới bạc không xác định của ai.

Đối với số tiền đánh bạc của Phạm Thanh H 9.500.000 đồng, Đặng Kim B 9.500.000 đồng, Phạm Thanh P 1.900.000 đồng, các bị cáo phải giao nộp để sung công quỹ.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về xử lý hành vi phạm tội đối với các bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang T, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Nguyễn T và Bùi Văn Bé T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Quang T** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Phạm Quang T** phải nộp 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Nguyễn Quang T** phải nộp 20.000.000 đồng.

2.2 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Phạm Thanh H** phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh P** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Phạm Thanh P** phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Kim B** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Đặng Kim B** phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Bé T** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Bùi Văn Bé T** phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Thanh H, Phạm Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Kim B cho UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn Bé T cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ 05 kg hiệu Nhơn Hòa; 01 tấm mica chắn gà, 08 bộ bầu cua bằng giấy, 01 bàn tài xỉu vẽ trên bao cám Uni-President, 70 cuộn băng keo vải, 02 cặp cựa gà.

Tịch thu sung công quỹ số tiền đánh bạc của các bị cáo, cụ thể bị cáo Phạm Thanh H phải nộp số tiền 9.500.000 đồng, Đặng Kim B phải nộp số tiền 9.500.000 đồng và Phạm Thanh P phải nộp số tiền 1.900.000 đồng (bị cáo Đặng Kim B đã nộp số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005702 ngày 21/6/2023; bị cáo Phạm Thanh H đã nộp số tiền là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005704 ngày 28/6/2023, bị cáo Phạm Thanh P đã nộp số tiền là 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005705 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

Tịch thu sung công số tiền 5.550.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó của Trần Công T 5.000.000 đồng, của Bùi Văn Bé T 550.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ đối với số tiền 7.950.000 đồng thu xung quanh sới bạc không xác định của ai.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2023 và Biên lai thu tiền số 0005547 ngày 30/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Phạm Quang T, Phạm Thanh H, Phạm Thanh P, Đặng Kim B, Nguyễn T và Bùi Văn Bé T phải chịu án phí HSST, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**